

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/2019/HS-ST

Ngày: 31/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LH, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Nguyên Khoa**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**
2. Ông **Lê Việt Hùng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Dương Thị Hồng Cẩm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Diễm Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS, ngày 03/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS, ngày 14/01/2019 đối với bị cáo:

Dương Thúy K, sinh năm 1976 tại xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp TH, xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị Kim T; có chồng là Lê Minh S (đã chết) và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006); anh chị, em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1979); tiền sự: Không.

Tiền án 02 lần:

Lần thứ nhất: Ngày 26/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Lần thứ hai: Ngày 21/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/11/2017.

Nhân thân:

Ngày 10/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long từ ngày 22/11/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: + Anh **Tổng Ngọc S**, sinh năm 1969 (xin vắng)
+ Chị **Nguyễn Thị Ánh T**, sinh năm 1970 (vắng mặt)
+ Anh **Lê Tấn Đ**, sinh năm 1968 (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp PLC, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, sau khi Dương Thúy K đi bán rau về đến khu vực ấp PLC, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long. Trong lúc Kiều đi ngang qua nhà anh Tổng Ngọc S, K thấy có một con gà trống bị mắc vào lưới nên K đến bắt con gà bỏ vào giỏ xách. Sau đó, K đi đến khu vực nhà anh Lê Tấn Đ, K thấy có một bầy ngỗng không ai trông giữ nên K bắt 01 con ngỗng bỏ vào giỏ xách của K rồi K tiếp tục đi đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Ánh T để hỏi mua dầu xả tóc, chị T nói không có và đi vào trong nhà, lúc này K thấy không ai trông coi tài sản nên K đã lấy 01 thùng bia hiệu Sài Gòn Lager màu xanh (24 lon) để vào giỏ.

Sau khi lấy trộm được các tài sản trên, K đi đến bến đò gặp anh Trương Quốc K ngụ tại ấp TB, xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long để nhờ anh K chở K qua sông, anh K nghi vấn K trộm tài sản nên giữ K lại và trình báo công an xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 147, 148, 149/HĐ ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LH kết luận : 01 con gà, 01 con ngỗng, 01 thùng bia sài gòn xanh có tổng trị giá là 731.500đ.

- Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSLH, ngày 03/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long truy tố Dương Thúy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Những người bị hại Tổng Ngọc S, Lê Tấn Đ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Trong đơn xin vắng mặt, anh S và anh Đ không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, vì đã nhận lại tài sản xong. Còn về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do Hội đồng xét xử quyết định. Bị hại chị Nguyễn Thị Ánh T vắng mặt tại phiên

tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra chỉ T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, vì đã nhận lại tài sản xong. Còn về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo do Hội đồng xét xử quyết định.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LH và lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Dương Thúy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

Tổng hợp hình phạt với mức án 01 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2018/HSST, ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 22/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho các bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự, nên không đặt ra xử lý.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, không mâu thuẫn và còn phù hợp với lời khai người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định:

Dương Thúy K có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, tại ấp PLC, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long, Dương Thúy K lén lút lấy trộm số tài sản có tổng trị giá là 731.500đ gồm: 01 con gà trống của anh Tống Ngọc S, 01 con ngỗng của anh Lê Tấn Đ và 01 thùng bia hiệu Sài Gòn Lager màu xanh (24 lon) của chị Nguyễn Thị Ánh T.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận Dương Thúy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, theo như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu và có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lẽ ra sau khi chấp hành án xong trở về địa phương, phải biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên trong khi quyết định hình phạt, xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho các bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự, nên không đặt ra xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thúy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Thúy K 01 (một) năm tù.

Tổng hợp với mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2018/HSST, ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 22/11/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại tài sản cho các bị hại xong, nên không đặt ra xử lý.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện LH;
- Công an huyện LH;
- Chi cục THADS huyện LH;
- Bị cáo; Những người TGT khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa